

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và bà Trần Ngọc Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 404/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: 303 Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quan Đ (Trần Văn Đ) (đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1973; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Chúc L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 45/2014/HSST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “ Cướp tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/6/2015.

Bị bắt, tạm giam ngày 16/6/2021. Có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; nơi cư trú: 2/87A khu phố B1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: 2/87A khu phố B1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Quang V, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Chúc L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 30/11/2020, tại cơ sở trọ có địa chỉ 2/87 khu phố B1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do vợ chồng Trần Văn Q cãi vã gây mất trật tự khu trọ nên được bà Nguyễn Thị H (chủ cơ sở trọ) nhắc nhở và yêu cầu chuyển đi nơi khác, Q bực tức nên cự cãi với bà H, được ông Nguyễn Văn T (cha bà H) và ông Nguyễn Văn Th (anh bà H) đứng ra can ngăn. Sau đó, Q đi vào phòng trọ số 03 mặc áo khoác màu đen và lấy 01 con dao cán gỗ màu nâu dài khoảng 25cm giấu trong áo khoác, đi ra ngoài và tiếp tục cự cãi với gia đình bà H. Trong quá trình cãi vã, Q bất ngờ lấy dao ra đâm 01 nhát vào ngực phải của ông Th, lúc ông T đến can ngăn thì bị Q dùng dao đâm 01 nhát vào vai phải và 01 nhát vào vùng hông trái, sau đó Q cầm dao bỏ trốn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/2021/GĐPY ngày 09/4/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương thì dấu hiệu chính qua giám định thương tích của ông Nguyễn Văn T là “Vết thương vai phải 3,5x0,1cm, sọc lành, vỡ gai vai xương vai phải, đã cal. Vết thương mào chậu trái 1,3x0,1cm, sọc lành” và “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%...”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/2021/GĐPY ngày 09/4/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương thì dấu hiệu chính qua giám định thương tích của ông Nguyễn Văn Th là:

- “Vết thương cung mào trái 5,5 x 0,1cm, sọc lành xấu” và “Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 06%”;

- “Vết thương ngực phải khoảng liên sườn 2, 3 đường trung đòn phải 5 x 0,4cm, thấu ngực tràn khí tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải, vết dẫn lưu màng phổi 2 x 0,5cm, sọc lành” và “Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 08%”;

- “Chấn thương gãy trật xương bàn ngón I chân trái, đã cal” và “Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%”.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (tính theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây ra là 16%.

Tuy nhiên, đối chiếu với các hành vi bị cáo đã gây ra và qua tình hình thực tế xác định tỷ lệ thương tật của ông Th do Trần Văn Q gây ra là 08%, các thương tích còn lại do trên đường đi cấp cứu bị tai nạn giao thông gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 403/CT-VKS -TA ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao Quý sử dụng gây thương tích cho bị hại, cơ quan công an đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000đồng (gồm chi phí điều trị thương tích và tiền công những ngày nghỉ việc), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật. Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; đồng thời đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng). Các bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/11/2020, tại địa chỉ 2/87 khu phố B1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn Q có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây

thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Th với tỷ lệ thương tật qua giám định là 08% và gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T với tỷ lệ thương tật qua giám định là 17%.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao tấn công gây thương tích cho các bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã không kiềm chế được sự nóng giận trong người, sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để gây thương tích cho các bị hại, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi Cướp tài sản, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện bản chất khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho ông Tần nhưng tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời các bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao Q sử dụng gây thương tích cho bị hại, cơ quan công an đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 40.000.000đồng (gồm chi phí điều trị thương tích và tiền công những ngày nghỉ việc) cho bị hại Nguyễn Văn Th, đây là sự tự thỏa thuận giữa các bên, không trái pháp luật

và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Quý phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000.000đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn